TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
- Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc lập

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Triệu Thị Thu H1, sinh ngày 20/7/1990;

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: anh Tăng Văn H2, sinh ngày 14/12/1988;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoà N, thị trấn Quảng U, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi tạm trú: Khu B, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Thu H1 và anh Tăng Văn H2.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Triệu Thị Thu H1 và anh Tăng Văn H2 thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Triệu Thị Thu H1 và anh Tăng Văn H2 có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Tăng Triệu Gia H3, sinh ngày 19/12/2012;

2. Tăng Minh H4, sinh ngày 03/6/2021;

Hiện nay các con đang ở với chị H1 (tại Khu B, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng). Sau khi ly hôn chị H1 và anh H2 tự thoả thuận để chị H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tăng Triệu Gia H3. Anh Tăng Văn H2 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tăng Minh H4.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Hai bên đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Chị H1 và anh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. ***Về nghĩa vụ của vợ cH1 đối với tài sản***: Trong thời kỳ hôn nhân chị H1 và anh H2 không cho ai vay và không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. ***Về án phí:*** Áp dụng khoản điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Triệu Thị Thu H1 và anh Tăng Văn H2 mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, chị H1 đã tự nguyện nộp phần án phí cho anh H2 với số tiền 75.000 đồng. Chị H1 được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, chị H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003617 ngày 04/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Quảng Uyên;
- UBND TT Pác Miầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San